

Giải câu 1 trang 52, 53 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Các từ in đậm trong mỗi cặp câu dưới đây có quan hệ với nhau như thế nào? Đánh dấu (+) vào ô thích hợp

Câu	Từ đồng âm Từ nhiều nghĩa
- Lúa ngoài đồng đã chín vàng.	
- Tổ em có chín học sinh.	
- Lúa ngoài đồng đã chín vàng.	
- Nghĩ cho chín rồi hãy nói.	
- Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt.	
- Các chú công nhân đang chữa đường dây điện thoại.	
- Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt.	
- Ngoài đường , mọi người đã đi lại nhộn nhịp.	
- Những vật nướng màu mật	
Lúa chín ngập lòng thung.	
- Chú Tư lấy dao vật nhọn đầu chiếc gậy tre.	
- Những vật nướng màu mật	
Lúa chín ngập lòng thung.	
- Vật áo chàm thấp thoáng	
Nhuộm xanh cả nắng chiều.	

Đáp án:

Câu	Từ đồng âm Từ nhiều nghĩa
- Lúa ngoài đồng đã chín vàng.	
- Tổ em có chín học sinh.	+
- Lúa ngoài đồng đã chín vàng.	
- Nghĩ cho chín rồi hãy nói.	+
- Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt.	
- Các chú công nhân đang chữa đường dây điện thoại.	+

- Bát chè này nhiều **đường** nên rất ngọt.

+

- Ngoài **đường**, mọi người đã đi lại nhộn nhịp.

- Những **vật** nướng màu mỡ

Lúa chín ngập lòng thung.

+

- Chú Tư lấy dao **vật** nhọn đầu chiếc gậy tre.

- Những **vật** nướng màu mỡ

Lúa chín ngập lòng thung.

+

- **Vật** áo chàm thấp thoáng

Nhuộm xanh cả nắng chiều.

Giải thích:

- Từ chín trong câu “Tỏ em có chín học sinh” (chín học sinh) chỉ số lượng. Chín trong câu “Lúa ngoài đồng đã chín vàng” (lúa chín), chỉ ở giai đoạn phát triển đầy đủ nhất đến mức thu hoạch được. Vì vậy từ "chín" trong hai câu trên là từ đồng âm (vì nghĩa hoàn toàn khác nhau).

- Chín trong câu “Nghĩ cho chín rồi hãy nói” (nghĩ chín) là ở trạng thái đã suy nghĩ kỹ và từ chín ở câu “Lúa ngoài đồng đã chín vàng” là từ nhiều nghĩa (vì có nét nghĩa chung là ở mức đầy đủ).

- Từ đường trong câu “Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt” là chỉ thức ăn có vị ngọt, còn từ đường trong “Các chú công nhân đang chữa đường dây điện” chỉ đường dây liên lạc. Vậy từ đường trong hai câu trên là từ đồng âm (vì nghĩa hoàn toàn khác nhau).

- Từ đường trong câu “Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt” là chỉ thức ăn có vị ngọt, còn từ đường trong câu “Ngoài đường, mọi người đã đi lại nhộn nhịp” chỉ đường giao thông đi lại. Vậy từ đường trong hai câu trên là từ đồng âm (vì có nghĩa hoàn toàn khác nhau).

- “Những vật nướng màu mỡ; Lúa chín ngập lòng thung” từ vật (vật nướng) chỉ mảnh đất trông trọt hình dải dài. Còn từ vật trong câu “Chú Tư lấy dao vật nhọn đầu chiếc gậy tre” (vật nhọn) chỉ hành động đẽo xiên. Vậy từ vật trong các câu trên là từ đồng âm (vì nghĩa hoàn toàn khác nhau).

- “Những vật nướng màu mỡ; Lúa chín ngập lòng thung” từ vật (vật nướng) chỉ mảnh đất trông trọt hình dải dài “Vật áo chàm thấp thoáng; Nhuộm xanh cả nắng chiều” từ vật trong câu chỉ thân áo hình dải dài. Vậy từ vật trong các câu trên là từ nhiều nghĩa (vì có nét nghĩa chung là vật có hình dải dài).

Giải câu 2 trang 52, 53 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Trong mỗi câu thơ, câu văn sau của Bác Hồ, từ xuân được dùng với nghĩa như thế nào? Viết câu trả lời vào chỗ trống.

Câu

a) Mùa **xuân**⁽¹⁾ là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng **xuân**⁽²⁾

b) Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng "Nhân sinh thất thập cổ lai hi", nghĩa là "Người thọ 70, xưa nay hiếm" (...) Khi người ta đã ngoài 70 **xuân**⁽³⁾, thì tuổi càng cao, sức khỏe càng thấp.

Nghĩa của từ “xuân”

xuân⁽¹⁾ chỉ mùa đầu tiên

trong bốn mùa

xuân⁽²⁾

xuân⁽³⁾.....

Đáp án:

Câu

a) Mùa xuân ⁽¹⁾ là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.⁽²⁾

b) Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng “Nhân sinh thất thập cổ lai hi”, nghĩa là “Người thọ 70, xưa nay hiếm.” (...) khi người ta đã ngoài 70 xuân ⁽³⁾, thì tuổi càng cao, sức khỏe càng thấp.

Nghĩa của từ “xuân”

xuân ⁽¹⁾ - Chỉ thời tiết.
“Mùa xuân” là mùa đầu tiên trong bốn mùa.

xuân ⁽²⁾ Có nghĩa là tươi đẹp.

xuân ⁽³⁾ - Chỉ tuổi tác của con người.

Giải câu 3 trang 52, 53 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Dưới đây là những nghĩa phổ biến của các từ cao, nặng, ngọt. Em hãy đặt câu để phân biệt các nghĩa của một trong những từ đó:

Từ	Nghĩa của từ	Đặt câu phân biệt các nghĩa của từ
	- Có chiều cao lớn hơn mức bình thường.	
a) Cao	- Có số lượng hoặc chất lượng hơn hẳn mức bình thường.	
	- Có trọng lượng lớn hơn mức bình thường.	
b)		
Nặng	- Ở mức độ cao hơn, trầm trọng hơn mức bình thường.	

Đáp án:

Từ	Nghĩa của từ	Đặt câu phân biệt các nghĩa của từ
a) Cao	- Có chiều cao lớn hơn mức bình thường.	- Hà An mới học lớp Bốn mà nhìn em đã cao lắm rồi.

- Có số lượng hoặc chất lượng hơn hẳn mức bình thường.
 - Có trọng lượng lớn hơn mức bình thường.
- b)
Nặng
- Ở mức độ cao hơn, trầm trọng hơn mức bình thường.
 - Có vị như vị của đường, mật.
- c)
Ngọt
- (Lời nói) nhẹ nhàng, dễ nghe.
 - (Âm thanh) nghe êm tai.
- Tỷ lệ học sinh khá giỏi ở trường em rất cao.
 - Bé mới bốn tháng tuổi mà bé đã nặng tay.
 - Cô giáo em không bao giờ nói nặng học sinh.
 - Em thích ăn bánh ngọt.
 - Mẹ hay nói ngọt khi cho em bé ăn.
 - Tiếng đàn bầu cất lên nghe thật ngọt.